

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 17/2007/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch phát triển một số kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 3 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-TTg ngày 15 tháng 2 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển thương mại trong nước đến năm 2010, định hướng đến 2020;

Được uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt các dự án qui hoạch phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tại công văn số 6428/VPCP-KTTH ngày 7 tháng 11 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ;

Xét Tờ trình số 346/VNCTM-TTr ngày 3 tháng 12 năm 2007 của Viện Nghiên cứu Thương mại về việc phê duyệt dự án "Quy hoạch phát triển một số kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu Vùng kinh tế trọng phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Qui hoạch phát triển một số kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Qui hoạch phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (sau đây gọi là Vùng) phải phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả Vùng nói chung, của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) trong Vùng nói riêng, thời kỳ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
- Tập trung phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu với qui mô lớn và vừa, từ thị trường trung tâm với tâm điểm là thành phố Hồ Chí Minh, bán kính trung tâm Vùng là 50 km. Phát triển các công trình kết cấu hạ tầng thương mại qui mô lớn ở thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu để tạo “điểm nhấn” và tạo điều kiện thúc đẩy liên kết Vùng, ngoại Vùng, cả nước và quốc tế.
- Phát triển hài hoà, phân bố hợp lý các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại trong Vùng; tăng dần tỷ trọng các loại hình kết cấu thương mại hiện đại và từng bước nâng cao trình độ văn minh thương mại của các loại hình kết cấu thương mại truyền thống.
- Huy động tối đa các nguồn lực trong vùng, trong nước và huy động các nguồn lực từ nước ngoài theo qui định của pháp luật nhằm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại Vùng.
- Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ phát triển kinh tế nói chung, tốc độ phát triển thương mại-dịch vụ nói riêng nhanh hơn các Vùng khác trong cả nước, có tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế cũng như thương mại của các vùng lân cận và với toàn quốc. Vì vậy, Nhà nước cần tạo lập môi trường đầu tư và có cơ chế chính sách đặc thù để huy động ở mức cao nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trong Vùng.

2. Mục tiêu phát triển

- Phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại tương xứng với sự gia tăng nhu cầu và tính đa dạng của các hoạt động thương mại của cả Vùng nói chung và từng địa phương của Vùng nói riêng.
- Phát triển hài hoà loại hình kết cấu hạ tầng thương mại truyền thống và hiện đại trong giai đoạn đến 2010 và những năm tiếp theo.
- Giai đoạn 2011 - 2015, tập trung phát triển các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại qui mô lớn và các trung tâm hội chợ triển lãm, kho bãi và các kho cảng xăng dầu tại các địa bàn trọng yếu trong Vùng, trước hết là thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu; đồng thời nâng cấp, cải tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của những loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác.
- Giai đoạn 2016 - 2020, tập trung phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại trong Vùng theo hướng hiện đại, trong đó có một số công trình mang tầm cỡ khu vực và quốc tế.

3. Quy hoạch phát triển một số kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu

3.1. Quy hoạch phát triển chợ loại I và chợ đầu mối

3.1.1 Mục tiêu phát triển

- Phát triển các chợ loại I và chợ đầu mối trong Vùng theo hướng hoàn thiện công nghệ tổ chức lưu thông hàng hoá và cung cấp dịch vụ tại các chợ, nâng cao trình độ phục vụ và văn minh thương mại.
- Đảm bảo duy trì tốc độ tăng doanh thu bán hàng hoá và dịch vụ qua chợ đạt bình quân 15-18%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010, 13-14%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015 và 11-12%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020.
- Đảm bảo giải quyết việc làm cho từ 6 - 8% lao động tại các khu đô thị trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang trong quá trình đô thị hoá nhanh.

3.1.2 Nguyên tắc phân bố quy hoạch

a. Nguyên tắc phân bố quy hoạch chợ loại I

- Mật độ dân số bình quân của khu vực phục vụ chợ loại I phải đạt tối thiểu 600 người/km². Khu vực phục vụ của chợ loại I có diện tích khoảng 40 km²

- Trong khu vực qui hoạch chợ loại I, tổng sản phẩm trong nước tính bình quân đầu người/năm ở mức từ 500 đến dưới 1000 USD hay từ 8 triệu đến dưới 16 triệu đồng.
- Có vị trí và các điều kiện cơ sở hạ tầng tương đối phát triển đảm bảo thuận tiện cho việc mua sắm thường xuyên của dân cư.

b. Nguyên tắc phân bố qui hoạch chợ đầu mối

- Sản xuất nông nghiệp hàng hóa đã bước sang giai đoạn phát triển nhanh về qui mô, nhu cầu phân công lao động theo các khâu trong quá trình lưu thông các sản phẩm nông nghiệp từ sản xuất đến tiêu dùng đã hình thành rõ nét.
- Quá trình đô thị hoá trong vùng phát triển nhanh cả về qui mô và trình độ đòi hỏi phải có những cơ sở đảm bảo sẵn sàng cung cấp hàng hoá, nhất là các sản phẩm nông nghiệp cho mạng lưới các cơ sở bán lẻ ngày càng chuyên nghiệp, văn minh và hiện đại trong khu đô thị.
- Các thương nhân có khả năng và sẵn sàng tham gia cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho quá trình lưu thông hàng hoá từ sản xuất đến tiêu dùng. Trình độ tổ chức lao động của các thương nhân đảm bảo khả năng mở rộng qui mô hoạt động và đa dạng hoá lĩnh vực hoạt động.
- Các điều kiện về cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông tương đối phát triển, cước phí vận chuyển hợp lý đảm bảo thuận lợi cho quá trình phát triển giao lưu hàng hoá, dịch vụ.
- Khoảng cách giữa các chợ đầu mối cùng loại (thu hút, phát luồng các sản phẩm tương tự nhau): từ 30 – 50 km.

3.1.3 Phương án qui hoạch

- Tại thành phố Hồ Chí Minh : Nâng cấp 4 chợ loại I, gồm Chợ An Đông, chợ Phạm Văn Hai, chợ Bà Chiểu, chợ Bến Thành (2007 - 2015); cải tạo và mở rộng 1 chợ đầu mối nông sản tổng hợp Bình Điền có qui mô cấp vùng; và 2 chợ đầu mối nông sản rau quả là chợ Hóc Môn và chợ Thủ Đức (2007-2015).
- Tại tỉnh Bình Dương: Nâng cấp mở rộng chợ Khương Xá- Thủ Dầu Một (2007 - 2010); xây dựng mới 6 chợ loại I gồm chợ Phú Thọ, chợ Lái Thiêu Mới, chợ Tân

Bình, chợ Tân Thành, chợ Mỹ Phước, chợ Thanh An (2007 - 2015). Xây mới 2 chợ đầu mối nông sản tổng hợp Dầu Tiếng và Lai Uyên (2007 - 2015).

- Tại tỉnh Đồng Nai : Nâng cấp mở rộng 3 chợ loại I gồm chợ Biên Hoà (2007 - 2015), chợ Long Thành, chợ Long Khánh (2010- 2015); Xây mới chợ Sắt có qui mô loại I ((2007 - 2020). Xây 1 chợ đầu mối nông sản tổng hợp tại thị trấn Long Thành (2011- 2020).

- Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Nâng cấp mở rộng chợ thành phố Vũng Tàu ((2007 - 2015); Xây mới 4 chợ có qui mô loại I gồm: chợ Long Hải, chợ thị xã Bà Rịa, chợ huyện Xuyên Mộc, chợ huyện Tân Thành (2007- 2015); Xây dựng mới 1 chợ đầu mối nông sản tổng hợp thị xã Bà Rịa (2007- 2015); xây mới 2 chợ đầu mối thủy sản cảng Cát Lở (2007 - 2010) và chợ đầu mối thủy sản thị xã Bà Rịa (2007- 2015).

- Tại tỉnh Bình Phước: Nâng cấp mở rộng 4 chợ loại I gồm: chợ Đồng Xoài, chợ Lộc Ninh (2007 - 2015); chợ Bù Đăng, chợ Chơn Thành (2011 - 2015); xây mới 2 chợ có qui mô loại I chợ Tân Phú, chợ An Lộc (2011 - 2020); xây mới chợ đầu mối rau quả Thanh Bình (2007 - 2015);

- Tại tỉnh Long An: Xây mới chợ Bến Lức có qui mô loại I ((2007 - 2015). Nâng cấp cải tạo chợ đầu mối lúa gạo Hậu Thạnh Đông ((2007 - 2010); xây mới chợ đầu mối rau quả Huyện Thủ Thừa (2007-2015); xây mới chợ đầu mối thủy sản Cần Giuộc (2016- 2020).

- Tại tỉnh Tiền Giang: Nâng cấp mở rộng 4 chợ có qui mô loại I gồm chợ Gạo, chợ Gò Công, chợ Mỹ Tho, chợ Vĩnh Bình ((2007 - 2015). Cải tạo và nâng cấp chợ đầu mối rau quả Hoà Khanh, chợ đầu mối rau quả Vĩnh Kim (2007 - 2010), cải tạo nâng cấp chợ đầu mối lúa gạo Phú Cường (2007 - 2010).

- Tại tỉnh Tây Ninh: Nâng cấp mở rộng 2 chợ loại I gồm chợ thị xã Tây Ninh (2007 - 2015), chợ Long Hoa (2007 - 2020); xây mới 3 chợ có qui mô loại I: chợ Trảng Bàng, chợ Gò Dầu, chợ Tân Châu (2007 - 2015). Xây mới 2 chợ đầu mối nông sản tổng hợp là chợ thị trấn Hoà Thành và chợ Bàu Nặng (2007 - 2010).

3.2. Qui hoạch phát triển siêu thị và trung tâm thương mại

3.2.1 Mục tiêu phát triển